TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/DS-PT
Ngày: 16/7/2020.
V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại" do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/ DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh LS bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4601/2020/QĐPT - DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lầu Văn Đ. Địa chỉ: Thôn BC, xã MP, thành phố LS, tỉnh LS. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Ngô Thị N (Vợ ông Đ), sinh năm 1954. Cùng địa chỉ với ông Đ. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh LS. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn Th. Địa chỉ: Thôn BC, xã MP, thành phố LS, tỉnh LS. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố LS, tỉnh LS.

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố LS: Ông Nguyễn Trung K - Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố LS. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Chị Lầu Thị Th1; địa chỉ: Khối 7, phường Tam Thanh, thành phố LS, tỉnh LS.

3.3. Bà Ngô Thị N;

3.4. Chị Lầu Thị Th2;

3.5. Chị Lầu Thị Th3;

3.6. Chị Lầu Thị Th4;

3.7. Chị Lầu Thị Th5;

3.8. Anh Dương Văn T;

3.9. Chị Lầu Thị Th6;

Cùng địa chỉ: Thôn BC, xã MP, thành phố LS, tỉnh LS.

Người đại diện theo ủy quyền của các anh, chị Th1, Th2, Th3, Th4, Th5, T và Th6: Bà Ngô Thị N. Địa chỉ: Thôn BC, xã MP, thành phố LS, tỉnh LS. Có mặt.

3.10. Anh Ngô Văn S;

3.11. Chị Liễu Thị T1;

3.12. Bà Kiềng Thị D (Kiềng Thị P);

3.13. Anh Ngô Văn L;

Cùng trú tại: Thôn BC, xã MP, thành phố LS, tỉnh LS.

Người đại diện theo ủy quyền của anh S, bà D, chị T, anh L: Ông Ngô Văn Th (Bị đơn). Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn BC, xã MP, thành phố LS, tỉnh LS.

4. Người kháng cáo: Bị đơn - Ông Ngô Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lầu Văn Đ trình bày:

Gia đình ông quản lý, canh tác và sử dụng diện tích đất vườn tại thửa 37, tờ bản đồ 61, bản đồ địa chính xã MP diện tích khoảng 500m^2, thuộc thôn BC, xã MP, thành phố LS. Nguồn gốc do bố, mẹ đẻ của ông khai phá canh tác từ xưa để trồng lúa nương. Sau khi bố mẹ ông qua đời, vợ chồng ông tiếp tục canh tác sử dụng từ năm 1973 đến nay, hiện gia đình vẫn đang canh tác, sử dụng trồng ngô, khoai, sắn. Năm 1993 - 1994, Nhà nước có chủ trương giao đất, giao rừng, gia đình ông không đi kê khai phần diện tích này vì nghĩ rằng Nhà nước chỉ cấp đất đồi, còn diện tích ông đang canh tác là đất vườn nằm dưới chân đồi nên ông không thuộc đối tượng phải kê khai. Năm 2007 Nhà nước có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSD đất), ông đến Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã MP để làm thủ tục kê khai, được cán bộ địa chính lấy bản đồ ra xem thì không thấy trên bản đồ thể hiện số thửa, số lô diện tích đất ông đang canh tác sử dụng. Cán bộ địa chính trả lời ông là thửa đất này không có trên bản đồ vì "*mảnh đất này đã đo vào diện tích đất của ông Ngô Văn Th, sau này tách lô, tách thửa sau*". Bản thân ông đã nhiều lần đến gặp ông Th để hỏi lấy GCNQSD đất làm thủ tục tách diện tích đất ông đang canh tác ra khỏi GCNQS đất của ông Ngô Văn Th để ông đứng tên chủ sử dụng đất, nhưng lần thì ông Th nói chưa được cấp GCNQSD đất, lần khác ông Th lại nói bị mối mọt ăn hết rồi; lần cuối cùng vào năm 2017 ông Th nói rõ không đồng ý, lý do ông Th đã được Nhà nước cấp GCNQSD đất. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần GCNQSD đất

của ông Ngô Văn Th, diện tích bị hủy là diện tích ông đã và đang quản lý sử dụng ổn định từ trước đến nay, việc UBND thành phố LS cấp quyền sử dụng đất phần diện tích ông đang canh tác cho ông Ngô Văn Th là cấp nhầm đối tượng.

Theo bị đơn ông Ngô Văn Th, trình bày: Thửa đất số 37, tờ bản đồ 61, bản đồ địa chính xã MP, năm 1993 ông Th đã làm thủ tục đăng ký kê khai giao đất, giao rừng; năm 1994 ông Ngô Văn Th đã được nhà nước giao (sổ bìa xanh), năm 2000 thửa đất số 37 tờ bản đồ 61 diện tích 21.025m^2 được cấp đổi sang GCNQSD đất (bìa đỏ), do GCNQSD đất bị mối mọt, ông đã làm thủ tục xin cấp lại ngày 19/6/2012 ông đã được UBND thành phố LS cấp lại GCNQSD ĐẤT số: CH-01132. Quá trình sử dụng phần diện tích đất đang tranh chấp hiện nay ông Th xác nhận khi Hợp tác xã còn tồn tại đất tranh chấp gồm có 02 mảnh, 01 mảnh của bà Hoàng Thị Nay canh tác có diện tích khoảng 50m^2, 01 mảnh ông Lầu Văn Đ canh tác diện tích khoảng 100m^2, những năm 1979 - 1980 gia đình ông Đ vẫn canh tác sử dụng, nhưng sau đó đất bạc màu ông Lầu Văn Đ vứt bỏ không canh tác, năm 1994 ông Ngô Văn Th sử dụng diện tích đất đó làm sân đóng gạch, năm 2003 ông Lầu Văn Đ lại đến canh tác. Khi ông Lầu Văn Đ đến canh tác do ông đi làm xa nên không có ý kiến gì và cũng không báo cáo chính quyền địa phương. Từ năm 2003 đến nay gia đình ông Lầu Văn Đ vẫn canh tác, hai bên không có tranh chấp xảy ra. Năm 2017 ông Lầu Văn Đ yêu cầu ông đưa GCNQSD đất cho ông Lầu Văn Đ để ông Đ tách sổ ông không đồng ý vì đất này ông đã được cấp GCNQSD đất. Nay ông Lầu Văn Đ khởi kiện yêu cầu hủy một phần GCNQSD đất ông không đồng ý. Ngày 10/9/2019, ông Ngô Văn Th có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án buộc ông Lầu Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông 40.000.000 đồng do ông Đ ngăn cản làm cho ông không canh tác được và ông Đ chặt phá 200 cây thông gia đình ông trồng.

Đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố LS trình bày: Thủ tục cấp GCNQSD đất thửa đất 37 năm 1999 cho hộ ông Ngô Văn Th là trên cơ sở đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Th đã kê khai. Hội đồng cấp GCNQSD đất của UBND xã MP đã tổ chức họp xét đơn xin đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, Hội đồng nhất trí kết luận đủ điều kiện cấp. Căn cứ biên bản xét duyệt của Hội đồng xét cấp GCNQSD đất, UBND xã MP niêm yết công khai danh sách, trong thời hạn niêm yết công khai theo quy định không có khiếu nại. UBND xã xác nhận đủ điều kiện cấp trong đơn của ông Ngô Văn Th UBND thị xã LS (nay là thành phố LS) cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Thủ tục cấp GCNQSD đất cho ông Ngô Văn Th năm 2012 theo quy định tại Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ (ông Th xin cấp đổi Giấy chứng nhận do ông bảo quản bị mối mọt hư hỏng). Tuy nhiên, người được sử dụng đất không sử dụng đất thường xuyên liên tục nên UBND thành phố LS đề nghị Tòa án xem xét quá trình quản lý sử dụng thực tế của các đương sự đối với diện tích đất tranh chấp để xét xử đúng theo quy định pháp luật về đất đai.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/3/2018, xác định diện tích đất tranh chấp là 564,7m^2, là một phần diện tích nằm trong thửa số 37, tờ bản đồ số 61 được UBND thành phố LS cấp GCNQSD đất cho hộ ông Ngô Văn Th; 19m^2 thuộc thửa 38 nằm trong GCNQSD đất của hộ ông Ngô Văn B. Trên đất

tranh chấp không có tài sản, là loại đất trồng cây hàng năm; có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Đông tiếp giáp đất đồi thông của ông Ngô Văn Th, ranh giới giữa diện tích đất tranh chấp với đồi thông nhà ông Th có rãnh đào bao quanh.

- Phía Tây tiếp giáp thửa đất ruộng của nhà ông Ngô Văn Th, ranh giới là ruộng ông Th thấp hơn mặt bằng thửa đất đang tranh chấp khoảng 2m (ruộng bậc thang).

- Phía Nam tiếp giáp đất đồi rừng của ông Ngô Văn Th hướng về nhà ông Ngô Văn Th.

- Phía Bắc tiếp giáp đất rừng của ông Ngô Văn B.

Kết quả định giá hai bên không thỏa thuận được giá, nên Hội đồng định giá xác định giá đất theo thị trường là 400.000đ/m^2.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 14/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh LS đã quyết định:

Căn cứ Điều 2 Luật Đất đai năm 1993; khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 107; Điều, 169, 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 34; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157, 165, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quyền sử dụng đất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lầu Văn Đ. Ông Lầu Văn Đ được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 545,7m^2, thuộc một phần thửa đất số 37, tờ bản đồ số 61, bản đồ địa chính xã MP, thành phố LS; địa danh: Pò Lùng, thôn BC, xã MP, thành phố LS, tỉnh LS được ký hiệu ACDE, có các phía tiếp giáp, như sau:

- Phía Đông tiếp giáp đất đồi thông của ông Ngô Văn Th, ranh giới giữa diện tích đất tranh chấp với đồi thông nhà ông Ngô Văn Th có rãnh đào bao quanh.

- Phía Tây tiếp giáp thửa đất ruộng của nhà ông Ngô Văn Th, ranh giới là ruộng ông Ngô Văn Th thấp hơn mặt bằng thửa đất đang tranh chấp khoảng 2m (ruộng bậc thang).

- Phía Nam tiếp giáp đất đồi rừng của ông Ngô Văn Th hướng về nhà ông Ngô Văn Th.

- Phía Bắc tiếp giáp đất rừng của ông Ngô Văn B.

(Có mảnh trích đo địa chính số 05-2018, đo đạc ngày 13/3/2018 kèm theo).

Ông Lầu Văn Đ có nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-01132 được Ủy ban nhân dân thành phố LS cấp cho hộ ông Ngô Văn Th ngày 19/6/2012 đối với diện tích đất 545,7m^2, thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 61, bản đồ địa chính xã MP.

3. Bác yêu cầu của ông Ngô Văn Th đòi ông Lầu Văn Đ bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), do không được quản lý, sử dụng đất từ năm 2003 đến nay vì không có cơ sở.

Buộc ông Ngô Văn Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía gia đình ông Ngô Văn Th phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình ông Lầu Văn Đ.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, trách nhiệm thi hành án và tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, bị đơn ông Ngô Văn Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới; không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn ông Ngô Văn Th còn yêu cầu nguyên đơn ông Lầu Văn Đ bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần do phải theo kiện là 10 triệu đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

+ Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Sau khi nêu nội dung yêu cầu của các đương sự trong vụ án, trên cơ sở phân tích, đánh giá các tài liệu, lời khai được coi là chứng cứ của vụ án đã kết luật: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Ngô Văn Th. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, bác kháng cáo của ông Ngô Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn Ngô Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng thẩm quyền, xác định và giải quyết đúng quan hệ tranh chấp, xác định đủ những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[1.2] Sau bản án sơ thẩm bị hủy bởi bản án dân sự phúc thẩm số 99/2019/DS-PT ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tỉnh LS khi giải quyết lại vụ án đã khắc phục những vấn đề, lý do bị hủy về xác định người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ mà bản án phúc thẩm đã nêu.

[1.3] Ngày 14/10/2019, nguyên đơn ông Lầu Văn Đ và người đại diện theo ủy quyề của ông Đ đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất cũng như yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ông Ngô Văn Th (BL 358) nhưng do bị đơn ông Ngô Văn Th không đồng ý (BL 359) nên Tòa án nhân dân tỉnh LS đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, ông Đ xác định không rút yêu cầu khởi kiện, ông

Th không rút yêu cầu phản tố. Do đó, tại bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh LS đã xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự là đúng pháp luật.

[1.4] Kháng cáo của ông Ngô Văn Th trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông Ngô Văn Th.

[2.1] Về quá trình quản lý sử dụng diện tích 545,7m^2 đất đang tranh chấp:

Ông Ngô Văn Th cho rằng trước những năm 1980 ông Lầu Văn Đ có canh tác trên một phần diện tích đất tranh chấp nhưng đã bỏ hoang một thời gian và gia đình ông Th đã canh tác sử dụng từ năm 1993 sau đó năm 1994 được Nhà nước giao đất, giao rừng (bìa xanh) thì quản lý sử dụng liên tục, đến năm 2003 ông Đ mới đến tranh chấp và mở rộng thêm diện tích canh tác như hiện nay. Nhưng ông không cung cấp được tài liệu, căn cứ chứng minh việc gia đình ông sử dụng ổn định, trực tiếp canh tác liên tục tại diện tích đất tranh chấp trước năm 1994 (Thời điểm được giao đất) cũng như trước thời điểm xảy ra tranh chấp.

[2.2] Lời khai của những người dân cùng ở thôn BC và là chủ sử dụng đất liền kề với diện tích đất ông Lầu Văn Đ đang sử dụng như ông Trương Văn Thuyên, ông Ngô Văn B đều khẳng định gia đình ông Lầu Văn Đ là người đã quản lý, sử dụng, canh tác liên tục và ổn định trên diện tích đất tranh chấp từ những năm Hợp tác xã còn tồn tại đến nay. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bản thân ông Ngô Văn Th cũng thừa nhận ông Đ và gia đình đang sử dụng đất; ông Th cũng không chứng minh được việc gia đình ông Đ chặt phá 200 cây thông của gia đình ông trồng trong quá trình gia đình ông Đ sử dụng đất. Ông Th cũng thừa nhận do ông Đ yêu cầu ông đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tách sổ nhưng ông không đồng ý nên mới xảy ra tranh chấp. Kết quả xác minh và hòa giải tại UBND xã MP cũng xác định gia đình ông Lầu Văn Đ sử dụng liên tục và ổn định từ trước đến nay; trước thời điểm ông Đ khởi kiện không nhận được đơn từ nào của gia đình ông Th về việc tranh chấp với gia đình ông Đ về đất đai, chặt phá cây.

[2.3] Căn cứ thực tế sử dụng, kết quả xác minh, lời khai của Nguyên đơn, Bị đơn và những người làm chứng, Bản án sơ thẩm nhận định: Gia đình ông Lầu Văn Đ là người đã sử dụng liên tục và ổn định diện tích đất tranh chấp từ trước năm 1994 (thời điểm ông Ngô Văn Th được Nhà nước giao đất, giao rừng) và cho đến năm 2018 vẫn đang canh tác sử dụng trồng cây ngắn ngày (ngô, khoai, đỗ) là có căn cứ và chính xác.

[3] Đánh giá về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-01132 được UBND thành phố LS cấp đổi cho hộ ông Ngô Văn Th ngày 19/6/2012 đối với diện tích đất 545,7m^2, thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 61, bản đồ địa chính xã MP. Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù đại diện UBND thành phố LS cho rằng trình tự, thủ tục cấp GCNQSD đất của UBND thị xã LS năm 2000 và cấp đổi GCNQSD đất năm 2012 cho hộ gia đình ông Ngô Văn Th là đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, đại diện UBND thành phố LS cũng đã thừa nhận khi cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông Th, UBND thành phố LS chỉ căn cứ vào hồ sơ xin đăng ký kê khai của gia đình ông Th mà không trực tiếp xuống xác minh thực địa, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất

cũng như xác định người nào đang trực tiếp sử dụng đất mà chỉ căn cứ việc gia đình ông Th tự kê khai và đề nghị Tòa án xem xét quá trình quản lý sử dụng thực tế của các đương sự đối với diện tích tranh chấp để xét xử đúng quy định (BL 345 - 347; 386). Với những ý kiến, quan điểm của đại diện UBND thành phố nêu trên và những phân tích, nhận định tại mục [2] Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định: Khi giao đất rừng cho hộ ông Th năm 1994 cũng như khi cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông Ngô Văn Th năm 2000, cấp đổi năm 2012, UBND thị xã (thành phố) LS đã cấp cả diện tích 545,7m^2 đất thuộc một phần thửa số 37 có tranh chấp nêu trên là diện tích mà gia đình ông Lầu Văn Đ đã và đang là người trực tiếp quản lý, sử dụng là không đúng đối tượng sử dụng, vi phạm quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993, khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Lầu Văn Đ trong việc sử dụng đất.

[4] Với những nhận định tại mục [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử xác định bản án sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lầu Văn Đ, xác định ông Đ được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 545,7m^2 và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-01132 được UBND thành phố LS cấp cho hộ ông Ngô Văn Th ngày 19/6/2012 đối với diện tích đất 545,7m^2, thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 61, bản đồ địa chính xã MP là chính xác, có căn cứ. Kháng cáo của ông Ngô Văn Th về những nội dung nêu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Như đã nhận định, việc xác định ông Ngô Văn Th được giao đất trồng rừng năm 1994, được cấp và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 2000, 2012) đối với diện tích đất đang tranh chấp là không đúng pháp luật. Mặt khác, khi ông Đ và người đại diện teo ủy quyền của ông Đ đã rút đơn khởi kiện nhưng ông Th là bị đơn đã không chấp nhận và vẫn đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó kháng cáo của ông Th về việc buộc ông Lầu Văn Đ phải bồi thường thiệt hại 40 triệu đồng do ông Đ cản trở khiến ông không được canh tác sử dụng khai thác lợi ích trên diện tích đất tranh chấp từ năm 2003 cho đến nay và yêu cầu tại phiên tòa phúc thẩm buộc ông Đ phải bồi thường 10 triệu đồng tiền tổn thất tinh thần không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lầu Văn Đ có đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá. Chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ và định giá đã thực chi phí là 8.800.000đ. Do yêu cầu khởi kiện của ông Lầu Văn Đ được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự ông Ngô Văn Th phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do ông Lầu Văn Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định và định giá nên bản án sơ thẩm buộc ông Ngô Văn Th có nghĩa vụ phải trả cho ông Lầu Văn Đ 8.800.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định và định giá là đúng pháp luật

[7] Với những phân tích, nhận định nêu trên, nhận thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Ngô Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn Th không được chấp nhận, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự ông Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông Th là thân nhân liệt sỹ, trong quá trình giải quyết vụ án ông có đơn đề nghị xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí phúc thẩm cho ông Ngô Văn Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn - ông Ngô Văn Th.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh LS

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh LS;*
- *VKSND tỉnh LS;*
- *Cục THADS tỉnh LS;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HCTP, HSVA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh